

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 15 tháng 02 năm 2022

Q Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Hà Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Anh Hoàng Văn Đ và chị Hà Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh Hoàng Văn Đ và chị Hà Thị N có 02 con chung là cháu Hoàng Mạnh Q, sinh ngày 14/12/2006 và cháu Hoàng W, sinh ngày 05/7/2009.

Giao cháu Hoàng Mạnh Q, cháu Hoàng W cho chị Hà Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q, cháu W trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này theo quy Đ của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải Q nên Tòa án không xem xét giải Q.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001348 ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, anh Đ được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Q Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh